

Bản án số: 834/2020/HS-PT
Ngày 30 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Võ Văn Khoa

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 430/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Giàng A N và Sùng Văn H.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Giàng A N (tên gọi khác: P)**, sinh năm 1999 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 01, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A H (đã chết) và bà Lù Thị D (sinh năm 1978); có vợ là Tráng Thị P (tên gọi khác: Tráng Thị P, sinh năm 1998) và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016); bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2019 (đang tạm giam – có mặt).

2. **Sùng Văn H**, sinh ngày 19/6/2002 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S (sinh năm 1981) và bà Lý Thị S (sinh năm 1984); bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2019 (đang tạm giam – có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sùng Văn H:

1. Ông Sùng A S; địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (cha đẻ) – vắng mặt.

2. Bà Lý Thị S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (mẹ đẻ) – vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

1. Ông Mần Duy T; địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2. Ông Bùi Xuân T và bà Bạch Thị Y; cùng địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh T; địa chỉ: Thôn 09, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Giàng A N, Sùng Văn H: Luật sư Nguyễn Trọng N – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Người phiên dịch cho các bị cáo Giàng A N, Sùng Văn H: Ông Lâu Bá P; đơn vị công tác: Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/4/2019, Giàng A N rủ Sùng Văn H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lấy lý do mua nước uống và đổi tiền, N và H đã vào nhà ông Mần Duy T tọa lạc tại cụm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông 02 lần để khảo sát. Xác định nhà ông T có tài sản, N nói với H chuẩn bị hung khí để giết người nếu quá trình trộm cắp bị phát hiện. Sau đó N vào nhà bà Đào Thị Súng cạnh nhà ông T mượn 01 con dao làm hung khí, N nói với bà Súng là mượn dao để chặt mít, bà Súng đưa cho N 01 con dao dài khoảng 40 cm, cán nhựa màu trắng, mũi dao bị gãy. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49G1-512.36 chở N đến nhà ông T, để xe cách nhà ông T khoảng 60m, N đưa cho H cầm con dao rồi nhặt 01 đoạn gậy tre và đi bộ ra phía sau nhà. N dùng gậy cạy vách ván chui vào khu vực bếp, mở cửa sau cho H đi vào. Qua ánh đèn điện thoại, H thấy 01 con dao gần giống con dao của bà Súng để trên gác bếp nhưng sắc hơn nên lấy con dao này sử dụng. Cả hai bỏ dép tại phòng bếp, đi chân đất lên phòng khách tìm tài sản, sau đó vào phòng ngủ liền kề phòng khách, lúc này ông T đang ngủ một mình trên giường, tư thế nằm nghiêng, mặt quay vào trong. Khi N và H đang tìm tài sản thì ông T trở mình, nghĩ rằng đã bị ông T phát hiện nên N nói với H “*giết đi*”. Sau đó cả hai đi

đến sát giường, đứng bên trái gần đầu của ông T và dùng tay vén màn lên, H cầm dao bằng hai tay đặt vào cổ ông T và cắt một nhát, ông T vùng người dậy la hét, N cầm gậy đập hai phát liên tiếp vào vùng mặt, H dùng dao chém vào đầu nhưng ông T đưa tay lên đỡ. Nghe tiếng kêu la của ông T, bà Hoàng Thị Hà (*vợ ông T*) chạy vào bật điện, gọi mọi người đến đưa ông T đi cấp cứu. N và H cầm hung khí bỏ chạy khỏi hiện trường theo cửa sau, bỏ lại dép và con dao của bà Súng tại phòng bếp. Khi chạy, N và H vứt con dao và gậy tre ở khu vực rẫy cà phê của anh Ma Văn Xứng và anh Giàng A Sùng. H quay lại lấy xe mô tô điều khiển về khu vực trung tâm xã Đ, sau đó vào quán internet để chơi game còn N đi bộ về khu vực Nhà thờ thuộc xã Đ, huyện Đ để ngủ. Sáng ngày 10/4/2019, N nhờ anh Lù A Thanh chở về xã Đ. Tại đây, N gặp H và thống nhất cùng nhau bỏ trốn, cả hai điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Lê Thanh T tọa lạc tại thôn 9, xã Q, huyện Đ, sau đó bán xe mô tô cho anh Lê Thanh T với giá 26.400.000 đồng, N đưa 5.000.000 đồng và điện thoại di động cho H sử dụng để liên lạc. H bắt xe về tỉnh Lào Cai; N bắt xe về xã Liêng Srôngh, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thăm vợ con, sau đó đi ra tỉnh Lào Cai. Đến ngày 09/8/2019, N và H bị bắt tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại Cơ quan Điều tra, Giàng A N còn khai nhận khoảng 21 giờ ngày 14/02/2019, Lý Seo Phà (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Phà điều khiển xe mô tô của Phà (*chưa rõ biển kiểm soát*) đón N tại quán Internet thuộc thôn 1, xã Đ, huyện Đ chở đến xã Đ, huyện Đ, chọn nhà ông Bùi Xuân T tọa lạc tại thôn 6, xã Đ (*đã khóa cửa*) để trộm cắp tài sản. Phà dùng con dao bấm mang theo trước đó, cắt vách tôn tạo ra lỗ hổng để chui vào. Phát hiện có một két sắt đặt tại phòng ngủ, cả hai dùng búa đinh lấy trong nhà ông T để cạy, đục phá. Khi Phà đang đục phá thì N ra phòng khách cảnh giới và lấy 01 lon nước ngọt (*loại bò húc*) để trên kệ uống. Khi cạy bung cửa két sắt, Phà cùng N lấy toàn bộ tiền, vàng trong két sắt, bỏ vào một chiếc túi xách lấy tại nhà ông T và rời khỏi hiện trường. Phà chở N đến ngã ba thôn 01, xã Đ rồi dừng lại kiểm tra, thấy tài sản trộm cắp gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, dây chuyền vàng và một số tài sản khác. Sáng ngày 15/02/2019, Phà và N đón xe khách đến Công ty TNHH Thắng Lợi 05 tọa lạc tại thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng mua xe mô tô để sử dụng chung. Phà đưa số tiền 50.000.000 đồng là tài sản trộm cắp được cho N mua 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*) với giá 46.410.000 đồng (*xe này sau đó N sử dụng làm phương tiện phạm tội và bán lại cho anh Lê Thanh T vào ngày 10/4/2019*), số tiền 3.590.000 đồng còn lại N cất giữ tiêu xài cá nhân. Do không có Giấy chứng minh nhân dân để đăng ký xe nên N nhờ nhân viên cửa hàng là anh Triệu Hoàng Nam đứng tên chủ sở hữu xe, biển kiểm soát 49G1-512.36, sau đó anh Nam viết giấy bán xe lại cho N để hợp thức hóa. Khi quay lại xã Đ, N thấy sợi dây chuyền có gắn nanh Gấu bọc vàng đẹp nên xin Phà sợi dây chuyền này. Số tài sản trộm cắp tại nhà anh T, Phà chỉ đưa cho N 50.000.000 đồng để mua xe mô tô và 01 sợi dây chuyền có gắn nanh Gấu, N thấy Phà vẫn còn giữ tiền, vàng trộm cắp nhưng không xác định được bao nhiêu. Đến đầu tháng 3/2019, N cho anh Lù A Thanh sợi dây chuyền vàng.

Hiện trường vụ án xảy ra tại hai địa điểm:

Vụ giết người xảy ra ngày 09/4/2019 tại nhà ông Mần Duy T tọa lạc tại cụm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nhà có kết cấu mái lợp tôn, vách thưng ván, nền láng xi măng, nhà quay hướng Bắc, gồm 04 phòng (01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 01 phòng bếp). Kiểm tra phòng ngủ thứ 02 (kích thước 3,3x3,3m) có cửa ra vào nhưng không có cánh, trong phòng có 01 giường ngủ; trên màn, gối, ga, nệm bám dính nhiều vết màu nâu (nghi máu) dạng phun tia và loang; trên nền xi măng có nhiều vết màu nâu dạng máu loang, quệt và phun tia. Kiểm tra phòng bếp có 02 cửa ra vào, trên bậc tam cấp có 02 đôi dép, phần vách ván hướng Tây có 01 khoảng hở dài 1,7m, rộng 40cm.

Vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 14/02/2019 tại nhà ông Bùi Xuân T và bà Bạch Thị Y tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nhà có kết cấu xây lững cao 85cm so với mặt đất, thưng bằng tôn, nền lát gạch hoa, kích thước 12x15m. Tại hướng Bắc phát hiện dấu vết cắt tôn hình tam giác, tạo lỗ hổng kích thước 28x38cm; trong phòng ngủ có 01 kết sắt nhãn hiệu Đại Lộc (cao 82cm, rộng 51cm, ngang 36cm) nằm ngửa, cửa kết sắt mở bung ra ngoài, có nhiều dấu vết cạy, trượt; dưới nền gạch có nhiều dấu vết dày dẹt không rõ hình dạng, có 02 búa đóng đinh, phần đầu nhỏ đỉnh của 02 búa có vết trầy xước dính sơn màu xanh (trùng với màu sơn kết sắt), 01 vỏ lon nước ngọt loại bò húc.

Kết luận giám định số 1298 ngày 09/01/2020 và số 117 ngày 04/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 đoạn dây chuyền kim loại màu vàng (26 mắt xích lồng vào nhau) và 01 đoạn dây chuyền kim loại màu vàng (11 mắt xích) là kim loại vàng (Au), hàm lượng 55,32%, khối lượng 6,83gam; 01 miếng kim loại màu vàng (được tách ra từ nanh Gấu) là kim loại vàng (Au), hàm lượng 60,27%, khối lượng 4,31gam. Hàm lượng vàng của 02 đoạn dây này tương đồng nhau, không đủ cơ sở xác định hai đoạn dây chuyền này có phải đứt ra từ 01 sợi dây chuyền hay không.

Kết luận giám định số 1097 ngày 30/12/2019 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết luận: 01 răng nanh động vật là răng nanh của loài Gấu Ngựa (có tên trong nhóm IB thuộc danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ).

Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 07/01/2020; số 62 ngày 08/4/2020 và T báo số 85 ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 tấm tôn bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 45.000 đồng; 01 kết sắt bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 505.000 đồng; 01 lon nước ngọt bò húc trị giá 11.000 đồng; 01 răng nanh Gấu Ngựa vì không thu thập được giá thực tế nên từ chối định giá; 02 đoạn dây chuyền (01 đoạn 26 mắt, 01 đoạn 11 mắt) là kim loại vàng (Au), hàm lượng 55,32% và 55,5%, trên dây chuyền có ký hiệu dập chìm “MD”, trị giá 3.981.070 đồng; 01 miếng vàng (Au) được tách ra từ nanh Gấu, hàm lượng 60,27%, trọng lượng 4,31 gam, trị giá 2.701.299 đồng.

Quá trình điều tra, bà Bạch Thị Y giao nộp hóa đơn bán hàng ngày 15/01/2011 của Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Y Thanh tọa lạc tại thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, trọng lượng 02 chỉ 09 phân 01 ly 05 đem với giá 7.067.700 đồng, đây là sợi dây chuyền Phà đã đưa cho N, N cho lại anh Thanh và anh Thanh làm đứt thành nhiều đoạn, đã giao nộp cho Cơ quan Điều tra 02 đoạn. Hội đồng định giá kết luận tài sản thiệt hại tại thời điểm bị mất là 6.369.275 đồng (*trọng lượng vàng theo hóa đơn*).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 124 ngày 14/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Ông Mẫn Duy T bị tổn thương nhánh thần kinh giữa tỷ lệ 15%; nhánh thần kinh trụ tỷ lệ 9,35%; đứt động mạch trụ gây thiếu dưỡng nhẹ bàn tay phải tỷ lệ 8,32%; đứt gân gấp các ngón 2, 3, 4, 5, tỷ lệ 6,73%; sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, mặt, cổ, bàn tay phải, số lượng nhiều, kích thước lớn, tỷ lệ 6,66%; tổng tỷ lệ tổn thương là 46,06%. Vết thương vùng trán, mũi được gây nên bởi vật tày; vết thương vùng cổ và tay phải được gây nên bởi vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm các tội “*Giết người*” và “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Sùng Văn H phạm tội “*Giết người*”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A N 15 (*mười lăm*) năm tù về tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A N 03 (*ba*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Giàng A N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (*mười tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09/8/2019.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Văn H 12 (*mười hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐ-VC3-V1, đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết “*Phạm tội chưa đạt*” theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Giàng A N, Sùng Văn H về tội “*Giết người*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 35/QĐ-VC3-V1 ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Giàng A N, Sùng Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Giàng A N phạm các tội “Giết người” và “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Sùng Văn H phạm tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết 01/2000 ngày 4/8/2000 là không đúng. Về mức hình phạt: Xét hành vi phạm tội “Giết người” của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nặng nề cho bị hại với thương tật 46,06%. Bị hại không chết là do được mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Hành vi này làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo sợ cho người dân địa phương, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng nghị, xử: không áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự và xử tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Giàng A N và Sùng Văn H trình bày:

Luật sư không đồng tình với quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như quan điểm của vị đại diện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Vì người bị hại không chết nên cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự với tình tiết “phạm tội chưa đạt” là hoàn toàn đúng pháp luật vì chưa có hậu quả chết người xảy ra. Do hậu quả chết người chưa xảy ra nên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng, không nhẹ nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Với mục đích trộm cắp tài sản và nếu khi bị phát hiện sẽ thực hiện hành vi giết người nên các bị cáo đã mang theo hung khí đột nhập vào nhà ông Mần Duy T tọa lạc tại cụm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào khoảng 22h30 ngày 09/4/2019. Khi đang lục tìm tài sản thì thấy ông T trở mình, H đã dùng dao cắt cổ và chém vào đầu, N dùng gậy đánh vào vùng mặt của ông T, hậu quả ông T bị thương tích tổng tỷ lệ là 46,06%. Mục đích của các bị cáo dùng dao và gậy là để giết chết ông T nhằm che giấu hành vi trộm cắp tài sản, việc ông T không chết là ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

Ngoài ra, vào tối ngày 14/02/2019, Giàng A N còn cùng Lý Seo Phà thực hiện hành vi đột nhập vào nhà ông Bùi Xuân T và bà Bạch Thị Y tọa lạc tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lén lút chiếm đoạt số tiền và vàng trị giá 56.369.275 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông kết luận hành vi của Giàng A N phạm các tội “*Giết người*” và “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Sùng Văn H phạm tội “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo về tội “*Giết người*”. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo có sự bàn bạc, chuẩn bị hung khí là dao và gậy gỗ, thống nhất về mặt chủ quan từ trước nếu trong quá trình trộm cắp tài sản bị phát hiện sẽ giết người nhằm thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác. Trên thực tế khi đang lục tìm tài sản nghĩ rằng bị ông T phát hiện các bị cáo liền ra tay quyết liệt, dùng dao cắt cổ, chém vào đầu và dùng gậy đánh liên tiếp 02 nhát vào đầu ông T, mục đích để giết nạn nhân. Ông T không chết là do được mọi người phát hiện đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

[2.1] Đối với tình tiết “*Phạm tội chưa đạt*”:

Giết người là hành vi trái pháp luật cố ý làm chết người. Hành vi làm chết người được hiểu là hành vi có khả năng gây ra cái chết của con người, chấm dứt sự sống của họ. Hậu quả của hành vi trái pháp luật này là hậu quả chết người. Tội giết người chỉ được coi là hoàn thành khi có hậu quả chết người. Nếu hậu quả chết người không xảy ra vì nguyên nhân khách quan thì hành vi phạm tội được coi là chưa đạt. Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về trường hợp phạm tội chưa đạt là hướng dẫn về định tội và định khung hình phạt. Do đó, khi quyết định hình phạt Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với mức hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý trực tiếp mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo chỉ vì lười lao động, nhưng lại muốn được hưởng thụ nên cùng bàn bạc rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo có dự mưu giết người từ trước, nên chuẩn bị hung khí, hành động rất manh động, quyết liệt, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và tính mạng người khác. Do đó mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt Giàng A N 15 (*mười lăm*) năm tù và Sùng Văn H 12 (*mười hai*) năm tù về tội “*Giết người*” là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị số 35/QĐ-VC3-V1 ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với cả 02 bị cáo về tội “*Giết người*”.

[3] Về án phí: Do kháng nghị được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm các tội “*Giết người*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Sùng Văn H phạm tội “*Giết người*”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 16 (*mười sáu*) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 03 (*ba*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Giàng A N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 19 (*mười chín*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Văn H 13 (*mười ba*) năm tù về tội “*Giết người*” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Giàng A N và Sùng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đắk Nông; (1)
- VKSND tỉnh Đắk Nông; (1)
- Công an tỉnh Đắk Nông; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; (1)
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông; (3)
- (để tổng đạt cho các bị cáo)
- ĐĐBC, Bị hại; (4)
- Lưu VT (6), HS (2) T.22 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long